

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 2537/BVM-HCQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

*Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm gói thầu
“Cung cấp hàng hóa thông thường năm 2026-2027”*

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu Cung cấp hàng hóa thông thường năm 2026-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

- Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị - Bệnh viện Mắt - Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm gói thầu Cung cấp hàng hóa thông thường năm 2026-2027 theo công văn mời chào giá số/BVM-HCQT”

Nơi nhận: Bộ phận tiếp nhận văn thư đến - Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Từ 10 giờ 00 ngày 27 tháng 10 năm 2025 đến trước 10 giờ 00 ngày 07 tháng 11 năm 2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
1.	Bao PE 8x14cm	Kg	300	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 8x14cm - Mô tả: Bằng nhựa PE trong suốt, chống thấm, chống ẩm, hơi nước và dầu mỡ, có độ dẻo dai và bền vững cao. An toàn với người sử dụng.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				- Đóng gói: 1kg/ bao.
2.	Bao PE 17x27cm	Kg	500	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 17x27cm - Mô tả: Bằng nhựa PE trong suốt, chống thấm, chống ẩm, hơi nước và dầu mỡ, có độ dẻo dai và bền vững cao. An toàn với người sử dụng. - Đóng gói: 1kg/ bao
3.	Bao PE 15x20cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE trong. - Kích thước: 15x20cm. - Mô tả: Bằng nhựa PE trong suốt, chống thấm, chống ẩm, hơi nước và dầu mỡ, có độ dẻo dai và bền vững cao. An toàn với người sử dụng. - Đóng gói: 1kg/bao
4.	Bao PE 20x30cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE trong. - Kích thước: 20x30cm. - Mô tả: Bằng nhựa PE trong suốt, chống thấm, chống ẩm, hơi nước và dầu mỡ, có độ dẻo dai và bền vững cao. An toàn với người sử dụng. - Đóng gói: 1kg/ bao
5.	Bao rác sinh học 55x65cm (vàng, trắng, xanh)	Kg	2.000	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 55x65cm - Mô tả: Chất liệu bằng nhựa bền chắc, sản phẩm sử dụng cùng với các loại thùng rác, xọt rác, tương ứng với các kích cỡ. - Đóng gói: 1kg/bao - Tiêu chuẩn chất lượng: Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường của nhà sản xuất
6.	Bao rác sinh học 65x75cm (vàng)	Kg	100	Chất liệu HDPE, màu vàng Kích thước: 65x75cm Thân thiện với môi trường
7.	Bao rác sinh học 90x120cm (vàng, trắng, xanh)	Kg	2.000	- Chất liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 90x120cm - Mô tả: Chất liệu bằng nhựa bền chắc, sản phẩm sử dụng cùng với các loại thùng rác, xọt rác, tương ứng với các kích cỡ. - Đóng gói: 1kg/bao - Tiêu chuẩn chất lượng: Giấy chứng nhận túi ni lông thân thiện với môi trường của nhà sản xuất

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
8.	Bao xốp sinh học đáy 15cm	Kg	2.200	Kích thước: Đáy 15 cm Chất liệu HDPE phối trộn với phụ gia tự hủy sinh học
9.	Bao xốp sinh học đáy 20cm	Kg	2.200	Kích thước: Đáy 20 cm Chất liệu HDPE phối trộn với phụ gia tự hủy sinh học
10.	Bao xốp sinh học đáy 26cm	Kg	200	Kích thước: Đáy 26 cm Chất liệu HDPE phối trộn với phụ gia tự hủy sinh học
11.	Bao xốp sinh học đáy 30cm	Kg	300	Kích thước: Đáy 30 cm Chất liệu HDPE phối trộn với phụ gia tự hủy sinh học
12.	Bao xốp sinh học đáy 40cm	Kg	300	Kích thước: Đáy 40 cm Chất liệu HDPE phối trộn với phụ gia tự hủy sinh học
13.	Bao Ziper 7x12cm	Kg	200	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 7x12cm - Mô tả: Làm từ chất liệu PE trong với đường zip có màu đỏ, được sử dụng vì nhiều mục đích khác nhau như đựng linh kiện điện tử, bút viết, phụ kiện... - Đóng gói: 1kg/bao
14.	Bao Ziper 8x10cm	Kg	150	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 8x10cm - Mô tả: Làm từ chất liệu PE trong với đường zip có màu đỏ, được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau như đựng linh kiện điện tử, bút viết, phụ kiện... - Đóng gói: 1kg/bao
15.	Bao Ziper 9x16cm	Kg	90	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 9x16cm - Mô tả: Làm từ chất liệu PE trong với đường zip có màu đỏ, được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau như đựng linh kiện điện tử, bút viết, phụ kiện... - Đóng gói: 1kg/bao
16.	Bao Ziper 18x25cm	Kg	20	Chất liệu: Nhựa PE trong - Kích thước: 18x25cm - Mô tả: Làm từ chất liệu PE trong với đường zip có màu đỏ, được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau như đựng linh kiện điện tử, bút

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				viết, phụ kiện... - Đóng gói: 1kg/bao
17.	Bình đựng kim tiêm lớn	Cái	6.000	Chất liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 5 lít - Mô tả: Là sản phẩm phổ thông chuyên dụng trong lĩnh vực y tế, tiêm chủng. Sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế, trung tâm tiêm chủng. Có nắp đậy chắc chắn, có thể kết hợp với xe tiêm - Đóng gói: 50 cái/ bao
18.	Bình đựng kim tiêm nhỏ	Cái	50	Chất liệu: Nhựa HDPE - Kích thước: 1,5 lít - Mô tả: Là sản phẩm phổ thông chuyên dụng trong lĩnh vực y tế, tiêm chủng. Sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong các bệnh viện, phòng khám, trung tâm y tế, trung tâm tiêm chủng. Có nắp đậy chắc chắn, có thể kết hợp với xe tiêm - Đóng gói: 50 cái/bao
19.	Dép tổ ong nam/nữ	Đôi	2.000	Chất liệu: Nhựa - Kích thước: Gồm nhiều kích thước (size 38-43) - Mô tả: Dép nhựa dẻo, bền, chống trơn trượt chân - Đóng gói: 2 chiếc/đôi
20.	Giấy lau tay chữ nhật	Xấp	50.000	- Chất liệu: Bột giấy - Kích thước: 20 x 20 cm, 100 tờ/gói, 2 lớp - Mô tả: Dày và dai được làm từ 100% bột giấy. Dùng làm giấy lau tay, giấy ăn, thấm hút mỡ sau khi chiên, lau chùi, vệ sinh vết bẩn, vết dầu mỡ - Đóng gói: 100 xấp/thùng
21.	Giấy vệ sinh (có lõi)	Cuộn	50.000	- Chất liệu: Bột giấy - Kích thước: 90mm x 108mm, 2 lớp, 42 mét, 388 tờ, định lượng $17 \pm 2 \text{ g/m}^2$ - Mô tả: Làm từ chất liệu bột giấy, an toàn cho làn da, 2 lớp dày dặn, mềm mại, thấm hút tốt, không mùi - Đóng gói: 10 cuộn/lốc - Tiêu chuẩn chất lượng: Giấy chứng nhận QCVN 09:2015/BTC và thông tư số

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				33/2016/TT-BTC
22.	Giấy vệ sinh cuộn lớn	Cuộn	4.000	- Chất liệu: Bột giấy - Kích thước: chiều cao khổ giấy 95mm, đường kính lõi: 86mm, trọng lượng: $\geq 500\text{g}$, định lượng $18 \pm 2 \text{ g/m}^2$ - Mô tả: Làm từ chất liệu bột giấy, an toàn cho làn da, 2 lớp dày dặn, mềm mại, thấm hút tốt, không mùi - Đóng gói: đóng gói màng co từng cuộn. - Tiêu chuẩn chất lượng: Giấy chứng nhận QCVN 09:2015/BTC và thông tư số 33/2016/TT-BTC
23.	Giường bố	Cái	150	Dài 190 cm, rộng 70 cm, cao 30 cm; Khung sắt tròn chịu lực khoảng 80 kg, sơn tĩnh điện, chắc chắn. Vải giường loại vải bố ít giãn ít xệ. Vải giường 100% Polyester, màu xanh dương đậm.
24.	Gối hơi	Cái	100	- Chất liệu: gối bằng sợi tổng hợp - Kích thước: 40 x 60 cm - Mô tả: thoáng mát gối bằng sợi tổng hợp có độ đàn hồi cao, có nhiều màu sắc, đường may chắc chắn - Đóng gói: 1 bộ gồm 1 gối + áo gối
25.	Bao gối	Cái	200	- Chất liệu: Vải cotton - Kích thước: 40 x 60cm - Mô tả: Bằng vải cotton mềm, mịn, thoáng mát, có nhiều màu sắc. - Đóng gói: 1 cái riêng biệt
26.	Khăn giấy hộp	Hộp	2.000	- Chất liệu: Bột giấy nguyên chất - Kích thước: 180 tờ x 2 lớp, 186mm x 200mm, định lượng $15 \pm 2 \text{ g/m}^2$ - Mô tả: Có chất liệu từ thiên nhiên. Được sản xuất qua quá trình công nghệ hiện đại, loại bỏ hết chất có hại còn lại một sản phẩm có chất lượng tuyệt vời. Sử dụng làm lau tay, lau mặt, lau bụi bẩn vô cùng tiện lợi với kích thước không quá lớn khi để trên bàn làm việc. Thiết kế theo hình hộp chữ nhật đem lại sự gọn gàng, trang nhã cho gian phòng. - Đóng gói: 5 hộp/ lôc - Tiêu chuẩn chất lượng: Giấy chứng nhận

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				QCVN 09:2015/BCT và Thông tư 33/2016/TT-BCT của nhà sản xuất
27.	Khăn giấy bỏ túi	Gói	20.000	10 tờ 2 lớp, kích thước 20cm x 19cm
28.	Khăn giấy vuông 19cm*10cm	Gói	35.000	200 tờ 2 lớp, kích thước 10cm x 19cm.
29.	Khăn lau	Cái	300	Chất liệu: Cotton - Kích thước: 40x70 cm - Mô tả: Khăn có khả năng thấm nước tốt, dễ giặt, mau khô. Chất liệu cotton mềm mại.
30.	Ly giấy uống nước	Cái	600.000	Chất liệu: Giấy - Kích thước: 6oz ~ 180ml - Mô tả: Đựng nước uống, Siro, đồ dùng thử... - Đóng gói: 50 cái / cây
31.	Ổ khóa bóp loại tốt	Cái	150	Chất liệu: Kim loại - Kích thước: Bản 5cm và 6cm - Mô tả: Dễ sử dụng, thích hợp khoá phòng trọ, kho bãi, chịu mưa gió tốt - Đóng gói: 1 cái riêng biệt kèm 3 chìa
32.	Thảm nhựa, 60x90 cm	Cái	150	Chất liệu: Cao su - Kích thước: 60x90cm - Mô tả: Không thấm nước, có tác dụng chống trơn trượt và lấy đi bụi bẩn tốt thường được đặt trước sảnh tòa nhà, văn phòng, thang máy, đặt trước cửa ra vào nhà riêng, phòng khách, phòng ngủ, nhà tắm, nhà vệ sinh, kho xưởng, nhà máy - Đóng gói: 1 tấm riêng biệt
33.	Thảm nhựa 120 x150 cm	Cái	150	Chất liệu: Cao su - Kích thước: 120x150cm - Mô tả: Không thấm nước, có tác dụng chống trơn trượt và lấy đi bụi bẩn tốt thường được đặt trước sảnh tòa nhà, văn phòng, thang máy, đặt trước cửa ra vào nhà riêng, phòng khách, phòng ngủ, nhà tắm, nhà vệ sinh, kho xưởng, nhà máy - Đóng gói: 1 tấm riêng biệt
34.	Găng tay cao su (đôi)	Đôi	100	Chất liệu: Bông cao su - Mô tả: Thiết kế cổ tay dài, ôm sát giúp bảo vệ tay toàn diện. Kích thước ôm sát bao quanh ngón tay cái lớn làm tăng cảm giác thoải mái,

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				chống mài mòn và tăng độ bền tại vị trí chịu nhiều lực mài mòn. - Đóng gói: 1 đôi riêng biệt
35.	Thảm thun đan	Cái	1.600	Chất liệu: Vải thun - Kích thước: 40x60 cm - Mô tả: Được làm bằng sợi thun đan xen kín vào nhau nên thảm cực kì mềm mại, độ lưu giữ bụi bẩn cao và giặt nhanh khô.
36.	Thun khoanh (lớn trung, nhỏ)	Gói	900	Chất liệu: Cao su vàng - Mô tả: Là dòng sản phẩm phổ biến trên thị trường dùng để cột tiền, các vật phẩm có liên quan trong văn phòng. Chất liệu nhựa nylon có độ đàn hồi và dai bền tuyệt vời. - Đóng gói: đủ 500g/bịch
37.	Thùng rác 120L (trắng/đen)	Cái	10	Chất liệu: HDPE Dung tích: 120 lít Thùng rác Có nắp đậy, có 2 bánh xe - Kích thước: 570mm x 470 mm x 900 mm ($\pm 5\%$)
38.	Thùng rác đạp lớn (xanh/vàng/trắng/đen)	Cái	300	Chất liệu: Nhựa PP - Kích thước: 34,5x33,2x45,9cm - Mô tả: Nhựa dày, nặng, sử dụng đựng rác nhiều. Nắp đạp, đảm bảo thùng rác luôn đóng, không bốc mùi, không ruồi nhặng.
39.	Thùng rác đạp trung (xanh/vàng/trắng/đen)	Cái	100	Chất liệu: Nhựa PP - Kích thước: Kích thước: 29,3x25,6x38cm - Mô tả: Nhựa dày, nặng, sử dụng đựng rác nhiều. Nắp đạp, đảm bảo thùng rác luôn đóng, không bốc mùi, không ruồi nhặng. - Đóng gói: 1 cái /bao - Màu sắc: xanh, vàng, trắng, đen
40.	Xà bông nước rửa tay diệt khuẩn 180g	Chai	10.000	Mùi hương thơm dễ chịu, không gây kích ứng da, 180g/chai
41.	Dây đeo + bảng tên (kẹp)	Bộ	5.000	Chất liệu: Nhựa và dây kẹp sắt - Kích thước: 9 x 14cm - Mô tả: Bảng tên bằng nhựa trong suốt, dây đeo kẹp sắt - Đóng gói: Gồm 1 dây đeo và 1 bảng tên/ bộ
42.	Giấy A4 (80)	Gr	6.000	- Chất liệu: Giấy định lượng $\geq 80\text{gsm}$ - Kích thước: 210 x 297mm

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				- Mô tả: Bề mặt trắng, mịn, độ nhẵn cao, in rõ nét, chịu ẩm tốt. Thích hợp với tất cả các loại máy in, máy photocopy, máy fax. In đảo 2 mặt không kẹt giấy. - Đóng gói: ≥ 500 tờ / Ram - Tiêu chuẩn chất lượng: Độ trắng $\geq 90\%$ ISO, Độ ẩm 5%, độ bền mặt $\geq 16A$, Mịn 15 Sec kèm các chỉ số chất lượng của nhà sản xuất và Giấy chứng nhận ISO - Chất liệu: Giấy định lượng $\geq 80\text{gsm}$ - Kích thước: 210 x 148mm - Mô tả: Bề mặt trắng, mịn, độ nhẵn cao, in rõ nét, chịu ẩm tốt. Thích hợp với tất cả các loại máy in, máy photocopy, máy fax. In đảo 2 mặt không kẹt giấy. - Đóng gói: 500 tờ / Ram - Tiêu chuẩn chất lượng: Độ trắng $\geq 90\%$ ISO, Độ ẩm 5%, độ bền mặt $\geq 16A$, Mịn 15 Sec kèm các chỉ số chất lượng của nhà sản xuất và Giấy chứng nhận ISO
43.	Giấy A5 (80)	Gr	4.000	- Chất liệu: Giấy định lượng $\geq 80\text{gsm}$ - Kích thước: 210 x 148mm - Mô tả: Bề mặt trắng, mịn, độ nhẵn cao, in rõ nét, chịu ẩm tốt. Thích hợp với tất cả các loại máy in, máy photocopy, máy fax. In đảo 2 mặt không kẹt giấy. - Đóng gói: 500 tờ / Ram - Tiêu chuẩn chất lượng: Độ trắng $\geq 90\%$ ISO, Độ ẩm 5%, độ bền mặt $\geq 16A$, Mịn 15 Sec kèm các chỉ số chất lượng của nhà sản xuất và Giấy chứng nhận ISO
44.	Giấy y tế lớn	Kg	50	Khổ: 40cm x 50cm Giấy mỏng, màu trắng đục. Dùng: - Làm giấy lót trẻ sơ sinh - Làm giấy lót sản phụ - Dùng lau siêu âm trong các phòng siêu âm - Làm khen choàng trong nha khoa.
45.	Pin 12V -A23	Viên	50	Mô tả: Pin 12v là loại pin được dùng cho nhiều thiết bị hàng ngày như điều khiển ô tô hay remote cửa cuốn, ti vi cao cấp hiện nay...

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				- Đóng gói: 5 cục /vĩ
46.	Pin 9V	Viên	700	Mô tả: pin 9V mang trong mình hiệu điện thế cao và nó được sử dụng cho rất nhiều thiết bị như micro, thiết bị y tế, máy đo... - Đóng gói: 10 cục / hộp
47.	Pin sạc AA	Viên	600	Mô tả: Pin 1,5v sử dụng cho các thiết bị hàng ngày như các loại điều khiển tivi, điều khiển quạt, đồ chơi và các loại thiết bị tiêu hao ít điện năng... - Đóng gói: 40 cục/hộp
48.	Pin sạc AAA	Viên	400	Mô tả: Pin 1,5v sử dụng cho các thiết bị hàng ngày như các loại điều khiển tivi, điều khiển quạt, đồ chơi và các loại thiết bị tiêu hao ít điện năng... - Đóng gói: 40 cục/hộp
49.	Pin đại	Viên	900	Mô tả: Pin 1,5v sử dụng cho các thiết bị hàng ngày như các loại điều khiển tivi, điều khiển quạt, đồ chơi và các loại thiết bị tiêu hao ít điện năng... - Đóng gói: 2 cục/vĩ
50.	Pin trung	Cục	500	Mô tả: Pin 1,5v sử dụng cho các thiết bị hàng ngày như các loại điều khiển tivi, điều khiển quạt, đồ chơi và các loại thiết bị tiêu hao ít điện năng... - Đóng gói: 2 cục/Vĩ
51.	Mực đóng dấu (đỏ - xanh)	Chai	200	Mực nước, không vón cục Đóng được trên mọi bề mặt, mực nhanh khô, không lem nhòe. Màu sắc: xanh và đỏ
52.	Tampon không mực	Cái	50	Kích thước: 7.3 x 10.5 x 1.5cm Bề mặt tampon được dùng loại vải có độ bền, không gây lem nhòe, có khả năng đàn hồi và thấm hút mực.
53.	Hộp nhựa chữ nhật có nắp loại lớn	Cái	50	Hộp nhựa chữ nhật có nắp cái và 2 quai xách. Kích thước 57x38x21cm (dài, rộng, cao)
54.	Hộp nhựa chữ nhật có nắp loại trung	Cái	100	Hộp nhựa chữ nhật 10 lít, có nắp cái và 2 quai xách Kích thước 50x30x20cm (dài, rộng, cao)
55.	Hộp nhựa chữ nhật có nắp loại nhỏ	Cái	100	Hộp nhựa chữ nhật có nắp cái và 2 quai xách. Kích thước 43x28x15 cm (dài, rộng, cao)
56.	Viết cảm đôi để bàn	Cặp	500	Chất liệu: Thân và đế bằng nhựa đục

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				- Mô tả: Đầu bi: 0.8mm. Có thiết kế đơn giản, thân tròn, dễ cầm nắm. Để có keo dán. 1 bộ gồm 2 cây. - Đóng gói: 20 bộ/ hộp
57.	Ghế đầu nhựa	Cái	1.500	Kích thước: 34 x 34 x 45cm. Chất liệu PP (không tái sinh), dày, không lưng tựa. Màu xanh
58.	Khăn giấy vuông	Gói	1.000	Chất liệu: Bột giấy - Kích thước: 330mmx330mm, định lượng 18 $\pm$ 2 g/m ² - Mô tả: Dùng để lau tay, làm sạch dầu mỡ trên bếp, thấm dầu sau khi chiên, thấm khô thịt và cá trước khi chiên, lau sạch vết bẩn thực phẩm và dầu mỡ trên chén bát và vật dụng gia đình... - Đóng gói: 100 tờ/xấp
59.	Thun cột chứng từ	Gói	80	Chất liệu nhựa nylon có độ đàn hồi và dai bền tuyệt vời. Chất lượng: có độ dai tốt, khó đứt. Quy cách: đóng gói 1 bịch/ 0,5kg Kích thước cuộn thun: 5x100mm
60.	Bao Zipper 5cm	Kg	200	Chất liệu PE, trắng trong, phối trộn với phụ gia tự phân hủy sinh học, zip miệng, Kích thước: (5 x 7) cm, định lượng: 1.850 cái/kg ($\pm$ 3%)
61.	Bao Zipper 6cm	Kg	200	Chất liệu PE, trắng trong, phối trộn với phụ gia tự phân hủy sinh học, zip miệng, Kích thước: (6 x 8) cm, định lượng: 1.400cái/kg ($\pm$ 3%)
62.	Tạp dề	Cái	30	Chất liệu: vải kaki hoặc vải kaki thun... Ưu điểm: Tránh ngấm nước, dễ giặt, có thể giặt máy, giặt tay đều được, đặc biệt ít nhăn, ít nhàu... Kiểu dáng: thời trang, đẹp, tiện dụng, thoáng mát. Màu sắc: Phong phú, đa dạng. In, thêu logo sắc sảo. Kích thước: 70x45cm.
63.	Thùng tròn 80lit	Cái	50	Dung tích: 80 lít Kích thước: 52x40x55 cm Có nắp Thùng nhựa Tân Sài Gòn hoặc tương đương

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
64.	Thùng tròn 25 lít	Cái	50	Dung tích: 25 lít Kích thước: 36x33x32 cm Có nắp Thùng nhựa Tân Sài Gòn hoặc tương đương
65.	Thùng tròn 15 lít	Cái	20	Dung tích: 15 lít Kích thước: 30x23x29 cm Có nắp Thùng nhựa Tân Sài Gòn hoặc tương đương
66.	Cây lau nhà inox	Cây	50	Tấm lau: San Hô Kích thước Bàn lau: 45cmx14.5cm Kiểu đế: Gọng inox, tấm cài 2 bên đế Cán thẳng 150cm không khớp nối Inox phi 22mm
67.	Dép bít mũi đi trong phòng mổ	Đôi	500	Chất liệu đế: nhựa PU Chiều cao: 3-5cm Chất liệu bên trong: thoáng khí, khử mùi Kích thước: 35 – 46 Chất liệu duy nhất: nhựa EVA
68.	Thùng rác đạp nhỏ (xanh/vàng/trắng)	Cái	20	Chất liệu: Nhựa HDPE Màu xanh, vàng, trắng. Dung tích: 8 lít - Kích thước (Dài x rộng x cao): 18cm x 18cm x 23 cm
69.	Bao hấp rác chịu nhiệt	Cái	3.600	Chất liệu nhựa PE chịu nhiệt đến 121°C Kích thước: 40x60cm Đóng gói: 100 cái/gói
70.	Thùng rác xanh 240 L	Cái	40	Chất liệu: Nhựa HDPE Dung tích: 240 lít Thùng rác Có nắp đậy, có 2 bánh xe - Kích thước: 585mm x 740 mm x 997 mm (±5%)
71.	Tải lau sàn bệnh viện	Cái	450	Kích thước: 45cmx16cm Chất liệu: Microfiber + Bó cao cấp Màu sắc: đỏ, vàng, trắng, xanh đậm Bó và sợi vải dày, đường chỉ bền, chắc chắn. Dùng tốt cho máy giặt công nghiệp mà không sợ bị bung chỉ.
72.	Túi bạt đựng đồ vải	Cái	100	- Kích thước: 60 x 40 x 50 cm - Màu sắc: Xanh dương - Chống nước

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả thông số kỹ thuật
				- Được làm từ chất liệu bạt cao cấp, sản phẩm chống thấm nước hiệu quả, giúp bảo vệ vật dụng bên trong khỏi mưa và độ ẩm
73.	Bao nilon trắng đựng đồ vải	Cái	100	- Chất liệu nhựa HDPE, chất túi dai, không mùi - Màu sắc: trắng - Kích thước $\geq (90 \times 120)$ cm, độ dày: $\geq 0,05$ mm - Số lượng: ≥ 15 cái/kg, đóng gói: 1kg/gói.

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Đối với các yêu cầu mời chào giá hàng hóa có yêu cầu về tính năng kỹ thuật, cột “Tính năng kỹ thuật của Công ty” phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu; đây là một trong các căn cứ xét duyệt giá của hàng hóa.

- Trong tài liệu của quý công ty khi chào giá gói thầu mua sắm hàng hóa vui lòng sử dụng đúng biểu mẫu - KHÔNG xóa, KHÔNG thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu đính kèm (biểu mẫu 1). Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; HCQT (BTTT, 2b)



Lê Anh Tuấn

(Tên Công ty)

CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm/gói thầu ...

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu mua sắm ... như sau:

1. Danh mục:

Stt	Tên hàng hóa	Tên thương mại (nếu có)	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá + VAT (VND)	Thành tiền (VND)	Tính năng kỹ thuật yêu cầu Bệnh viện	Tính năng kỹ thuật của Công ty
(1)					(2)	(3)	A	B = A x (4)	(5)	(6)
1										
2										
3										
TỔNG CỘNG										

Số tiền bằng chữ:

(1), (2), (3), (4), (5): Theo thông tin trong Danh mục của bệnh viện (mục II.1)

(6): Công ty phải khai báo thông tin chính xác, trung thực, đầy đủ, và sẵn sàng cung cấp Tài liệu/ Hồ sơ chứng minh khi được yêu cầu

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ...

3. Thời gian thực hiện: ngày.

4. Chế độ bảo hành, đổi trả: (đối với hàng hóa).

5. Điều kiện thanh toán:

6. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

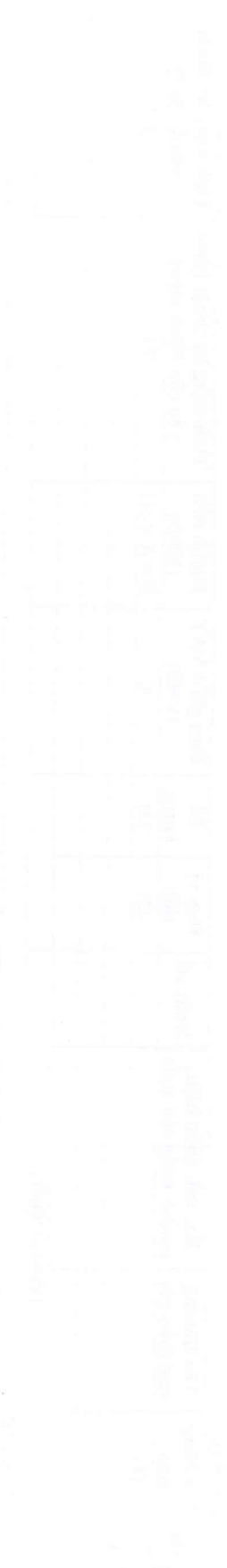


The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.



The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.

The first part of the paper is devoted to a review of the literature on the topic. The second part presents the results of the empirical analysis. The third part discusses the implications of the findings. The fourth part concludes the paper.